

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/DS-ST
Ngày: 25-10-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trà My.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Trường;
2. Ông Đặng Ngọc Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 169/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2021/QĐ-ST ngày 02 tháng 7 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 93/TB-MLPT ngày 08 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP AC;

Địa chỉ trụ sở: 442 NTMK, P 5, Q 3, thành phố HCM.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Đỗ Minh T, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP AC, là người đại diện theo pháp luật;

- Bà Vũ Thị Anh Đ, chức vụ: Giám đốc Phòng quản lý nợ Ngân hàng TMCP AC, là người đại diện ủy quyền theo giấy ủy quyền số 428/UQ-QLN.19 ngày 26/6/2019 của Ngân hàng TMCP AC;

- Ông Châu Thành T1, chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP AC; địa chỉ: Lầu 6, Tòa nhà ACB Tower, 444A - 446P CMT 8, P 11, Q 3, thành phố HCM; là người được ủy quyền lại theo giấy ủy quyền số 566/UQ-QLN.21 ngày 20/4/2021 của Ngân hàng TMCP AC.

2. Bị đơn: Ông Lê Mạnh H, sinh năm 1980;

Địa chỉ tạm trú: 87 YB, P 4, thành phố VT, tỉnh BR-VT.

Địa chỉ hiện nay: P708. A1 Chung cư Lakeside BG, phường NAN, thành phố VT, tỉnh BR-VT.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt; trong đó, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Châu Thành T1 có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Châu Thành T1 trình bày:

Ngày 14-11-2011, Ngân hàng TMCP AC (gọi tắt là Ngân hàng ACB) và ông Lê Mạnh H cùng ký kết Hợp đồng tín dụng trả góp số VTA.UIL.01.141111 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) với nội dung:

Ngân hàng ACB cho ông H vay số tiền 95.000.000đ; thời hạn vay: 24 tháng tính từ ngày 14-11-2011; mục đích vay: tiêu dùng; lãi suất cho vay trong hạn: 14.88%/năm tính theo số tiền vay ban đầu; lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; số tiền phạt của một kỳ trễ hạn: 200.000đ.

Ngân hàng ACB đã chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản tiền gửi thanh toán số 121014159 của ông H tại Ngân hàng ACB vào ngày 14-11-2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng đến ngày 15-4-2013, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng ACB 64.303.000đ tiền gốc và lãi trong hạn theo hợp đồng, còn nợ 27.697.000đ tiền gốc. Ngày 14-11-2013, khoản vay trên của ông H đến hạn đáo hạn nên Ngân hàng ACB chuyển khoản vay chưa thanh toán sang nợ quá hạn. Ngân hàng ACB đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông H thanh toán khoản tiền gốc và lãi của hợp đồng tín dụng mà ông H còn nợ nhưng ông H không thực hiện. Do vậy, Ngân hàng ACB khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán số tiền còn nợ tính đến hết ngày 25-10-2021 là 87.176.550đ, bao gồm: 27.697.000đ tiền gốc, 8.246.000đ tiền lãi trong hạn, 49.833.550đ lãi quá hạn và 1.400.000đ tiền phạt vi phạm trễ kỳ và ông H còn phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Nguyên đơn vắng mặt, có đơn giữ nguyên các ý kiến trình bày ở giai đoạn trước khi xét xử và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn ông Lê Mạnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định

pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét chứng cứ có trong vụ án thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng ACB có đơn khởi kiện yêu cầu ông Lê Mạnh H thanh toán nợ theo hợp đồng đã giao kết. Xét đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông H có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn Ngân hàng ACB, bị đơn ông Lê Mạnh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu trả tiền gốc, lãi của nguyên đơn đối với bị đơn theo hợp đồng tín dụng đã giao kết thấy rằng:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng trả góp số VTA.UIL.01.141111 ngày 14-11-2011 và đơn khởi kiện của nguyên đơn xác định bị đơn ông Lê Mạnh H có địa chỉ tạm trú: 87 Yên Bái, Phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và địa chỉ hiện nay: P708. A1 C/c Lakeside Bình Giã, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến bị đơn theo các địa chỉ trên, nhưng bị đơn không có ý kiến và chứng cứ nộp cho Tòa án nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét ý kiến của bị đơn.

Xét ý kiến nguyên đơn, hợp đồng tín dụng đã giao kết thấy rằng: hợp đồng được Ngân hàng ACB ký kết với ông H trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng đã ký kết.

[2.1.1] Xét hợp đồng tín dụng, phiếu giải ngân chuyển khoản, sao kê giao dịch tài khoản vay, bảng kê tính tiền gốc và lãi chi tiết đến hết ngày 25-10-2021, bản tự khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định Ngân hàng ACB với ông H đã ký Hợp đồng tín dụng trả góp số VTA.UIL.01.141111 ngày

14-11-2011, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng ACB 64.303.000đ tiền gốc và lãi trong hạn theo hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán khoản vay kể từ ngày 14-5-2013, số tiền ông H còn nợ tính đến hết ngày 25-10-2021 là 87.176.550đ bao gồm: 27.697.000đ tiền gốc, 8.246.000đ tiền lãi trong hạn, 49.833.550đ lãi quá hạn và 1.400.000đ tiền phạt vi phạm trễ kỳ (theo bảng kê chi tiết đính kèm).

Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng ACB khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán số tiền còn thiếu nói trên và lãi phát sinh kể từ ngày 26-10-2021 cho đến khi ông H hoàn tất khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Mạnh H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng ACB nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng ACB không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng ACB số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228, Điều 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP AC.
2. Buộc ông Lê Mạnh H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP AC số tiền 87.176.550đ, bao gồm: 27.697.000đ tiền gốc, 8.246.000đ tiền lãi trong hạn, 49.833.550đ lãi quá hạn và 1.400.000đ tiền phạt vi phạm trễ kỳ (tính đến hết ngày 25-10-2021).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp số VTA.UIL.01.141111 ngày 14-11-2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải

tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Mạnh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là: 4.358.828đ (*bốn triệu ba trăm năm mươi tám nghìn tám trăm hai mươi tám đồng*).

Ngân hàng TMCP AC không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho Ngân hàng TMCP AC số tiền 1.900.000đồng (*một triệu chín trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2020/0003556 ngày 23-4-2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Văn phòng TAND TP. Vũng Tàu;
- Lưu: Tòa DS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Nguyễn Trà My